

Bản án số: 27/2020/HS-ST
Ngày 21 – 02 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Hoài Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Sỹ Hùng.

Ông Võ Thanh Liêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Kiều – Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Trúc Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Bé B (tên gọi khác: Đoàn Thị Hg, Hồng Q), sinh năm 1982; tại Sóc Trăng; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: không nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: không có đi học nhưng biết đọc, biết viết; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị D; chồng Nguyễn Văn T, con: 01 người; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 31/7/2002, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xử phạt 12 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/4/2003; bị bắt từ ngày 20/8/2019 trong trường hợp phạm tội quả tang và chuyển tạm giữ, tạm giam cho đến nay (có mặt).

Bị hại: Bà Trương Thị D, sinh năm 1964; nơi cư trú: khóm 4, phường T, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 20/8/2019, tại lễ hội thả đèn Hoa Đăng của chùa Thiên Lâm Tự thuộc khóm 4, phường T, thành phố Cà Mau có bà Trương Thị D và rất đông người dân tham gia lễ hội. Trên lối đi vào chùa, có đèn đường chiếu sáng, bên phải lối đi có quầy buôn bán hàng hóa nên bà D dừng lại, quay mặt vào bên trong quầy hàng để hỏi mua. Lúc này, Nguyễn Thị Bé B đi bộ phía sau phát hiện bà D đang đeo sợi dây chuyền trên cổ liền nảy sinh ý định chiếm đoạt dây chuyền để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nên đi đến, đứng sau lưng bà D, Bé B dùng tay phải giật sợi dây chuyền về phía bên phải cho đứt sợi dây chuyền. Ngay lúc này, bà D dùng tay chụp theo nhưng không được và truy hô “cướp, cướp” khi đó, đồng chí Nguyễn Trọng Hữu là cảnh sát hình sự mặc thường phục đứng cạnh Bé B khoảng 1,5m lao đến chụp tay của Bé B, thì Bé B buông sợi dây chuyền rơi xuống đất. Lúc này, có Huỳnh Thị Thu Liễu (không rõ nhân thân, địa chỉ) dùng chân đá sợi dây chuyền đi, khom người xuống định lấy sợi dây chuyền nhưng chưa lấy được thì bị anh Hữu chụp tay giữ Liễu lại và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật thu giữ gồm: 01 sợi dây chuyền màu vàng bị đứt; số tiền 267.000đ thu giữ trong người của Bé B.

Quá trình điều tra, Bé B không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Riêng bà D xác định sợi dây chuyền bị cướp giật là vàng 18K được mua vào năm 2017, có trọng lượng 04 chỉ 07 phân (trong đó, sợi dây có trọng lượng 03 chỉ 07 phân và một mặt dây chuyền trọng lượng 01 chỉ) với giá khoảng 12.000.000đ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau trưng cầu Hội thẩm chuyên môn Kim Hoàn tỉnh Cà Mau xác định trọng lượng, chất lượng sợi dây chuyền là tang vật của vụ án đã thu giữ, kết quả xác định được: Sợi dây chuyền có hỗn hợp kim loại là vàng, thuộc loại vàng 18K trọng lượng 03 chỉ 05 phân 01 li.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 94/KL-HĐĐG ngày 26/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cà Mau kết luận: tại thời điểm ngày 20/8/2019, 01 sợi dây chuyền vàng 18K có trọng lượng 03 chỉ 05 phân 01 li có giá tiền là 9.447.000đ và 01 mặt dây chuyền bằng vàng 18K có trọng lượng 01 chỉ có giá tiền là 2.700.000đ (giá vàng 18K là 2.700.000đ/01 chỉ). Tổng cộng giá trị tài sản là 12.177.000đ.

Tại Cáo trạng số: 37/CT-VKS ngày 21/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Bé B về tội "Cướp giật tài sản" theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo Bé B. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội cướp giật tài sản và áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; Về xử lý vật chứng, tài sản đã thu hồi và trả cho bị hại, hiện bị hại không đặt ra yêu cầu gì nên không xem xét. Đối với Huỳnh Thị Thu Liễu khai không có mối quan hệ quen biết với bị cáo, chưa chứng minh được vai trò đồng phạm nên Kiểm sát viên đề nghị tách ra giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ có căn cứ xử lý sau.

Đối với bị cáo khai nhận Cáo trạng truy tố là đúng hành vi bị cáo đã thực hiện, không oan sai. Bị cáo chính là người giắt lấy sợi dây chuyền của bà D nhằm mục đích bán để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Trong quá trình điều tra, bị cáo có nhờ gia đình bồi thường phần dây chuyền bị mất cho bà D với số tiền là 3.240.000đ. Tại phiên tòa, bị cáo không yêu cầu Hội đồng xét xử cử Luật sư bào chữa cho bị cáo, không yêu cầu xem xét lại trọng lượng cũng như giá trị tài sản bị thiệt hại của bà D và bị cáo thấy được việc làm của bị cáo là sai, vi phạm pháp luật nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Đối với Huỳnh Thị Thu Liễu, bị cáo không quen biết, không rõ Liễu ở đâu. Riêng bà D, quá trình điều tra đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường thiệt hại, nên không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xuất phát từ lối sống buông thả, chây lười lao động nên vào khoảng 19 giờ ngày 20/8/2019, tại lối đi bộ đường vào chùa Thiên Lâm Tự thuộc phường T, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau bị cáo Nguyễn Thị Bé B phát hiện bà Trương Thị D đang đứng quay mặt vào phía bên trong quầy hàng để mua hàng hóa, trên cổ bà D có đeo một sợi dây chuyền vàng nên đi đến tiếp cận từ phía sau lưng và dùng tay phải giắt đứt sợi dây chuyền vàng thì bị bắt quả tang cùng tang vật, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 12.177.000đ (mười hai triệu một trăm bảy mươi bảy nghìn đồng).

Hành vi lợi dụng lễ hội là nơi tập trung đông người qua lại để ra tay giắt lấy tài sản của người khác sau đó, lẫn vào đám đông nhanh chóng tẩu thoát nhằm tránh sự truy bắt của quần chúng nhân dân và lực lượng chức năng của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cướp giắt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo là có căn cứ.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu bởi bản thân bị cáo đã từng bị xử phạt tù nhưng khi trở về sống hòa nhập với cộng đồng, bị cáo không biết tu chí làm ăn để

làm người công dân có ích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo đã thực hiện nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt và phòng ngừa các hành vi tương tự xảy ra trong xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại nên áp dụng các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo là phù hợp.

Với đánh giá tại các đoạn [2] và [3] nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng bản thân bị cáo bị tật ở chân, tài sản cũng đã trao trả và bồi thường cho người bị hại nên áp dụng mức hình phạt trên mức khởi điểm của khung hình phạt và dưới mức đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là tương xứng với hành vi, hậu quả mà bị cáo đã gây ra cho người bị hại.

[4] Về vật chứng của vụ án, là 01 sợi dây chuyền vàng 18K có trọng lượng 03 chỉ 05 phân 01 li đã trao trả cho bà D nên không đặt ra xem xét.

Đối với số tiền 267.000đ thu giữ của bị cáo, đây là tài sản cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự, bà D đã nhận lại tài sản cùng số tiền gia đình bị cáo bồi thường thiệt hại là 3.240.000đ, hiện bà D không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tố tụng, bà Trương Thị D đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do, việc giải vắng mặt của bà D không gây trở ngại cho việc xét xử, nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Đối với Huỳnh Thị Thu Liễu, quá trình điều tra chưa chứng minh được vai trò đồng phạm và tại phiên tòa, bị cáo khai không quen biết với Liễu nên Kiểm sát viên đề nghị tách ra giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ có căn cứ xử lý sau là phù hợp.

[7] Về án phí, bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào các Điều 106, 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Bé B (Đoàn Thị H, Hồng Q) phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bé B (Đoàn Thị H, Hồng Q) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 20/8/2019.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Bé B (Đoàn Thị H, Hồng Q) số tiền 267.000đ (hai trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

- Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải nộp số tiền là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng, chưa nộp).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại
- VKSND Tp.Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp.Cà Mau;
- Cơ quan THA hình sự Tp.Cà Mau;
- Cơ quan thi hành án dân sự Tp.Cà Mau;
- Nhà tạm giữ CATp.Cà Mau;
- Lưu hồ sơ; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Lâm Hoài Ân